TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **193**/2024/QĐCNTTLH	*Nghĩa Đàn, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Quang C và chị Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Quang C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang C – sinh năm 1973.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H – sinh năm 1979.

Đều trú tại: khối T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang C và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị H có hai con chung là Trần Thị T – sinh ngày 31/5/2002 và Trần Lê Hoàng B – sinh ngày 01/10/2012 nay hai bên thỏa thuận: Cháu

T đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu Trần Lê Hoàng B – sinh ngày 01/10/2012 giao cho chị Lê Thị H được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Quang C thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Các bên đương sự không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

Lương Anh Xuân